TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2022
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Tử Điệc

2. Ông Võ Thế Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa có bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên– Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc: "L*y hôn* ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Thái Thanh L**, sinh năm 1978
Địa chỉ: số 212A/15, ấp H, xã A , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.
2. *Bị đơn*: Anh **Trương Văn P**, sinh năm 1975 (vắng mặt)
Địa chỉ: số 212A/15, ấp H, xã A , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Thái Thanh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P qua quen biết tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long ngày 12/4/2001. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, bất đồng quan điểm vợ chồng thường xuyên cải nhau do anh P gây nợ nần, không lo lắng cho gia đình, chị cho anh P sửa đổi nhưng anh P không sửa đổi. Nay chị Thái Thanh L nhận thấy không

còn tình cảm với anh P, nên yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn P.

Về con chung: có 01 con chung tên Trương Thành K sinh ngày 23/7/2002 con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã gởi thông báo thụ lý vụ án, thông báo kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần triệu tập thông báo, niêm yết anh Trương Văn P đến Tòa án làm việc, đến ngày anh P không đến, ngày 09 tháng 3 năm 2022 Tòa án có xác minh tiến hành lấy lời khai anh Trương Văn P, anh P trình bày anh và chị L có quen biết nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, sau khi kết hôn vợ chồng đi Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn khoảng 02 năm, sau đó vợ chồng về gia đình anh P sống được 01 năm, hai vợ chồng về xã Long An, huyện Long Hồ sinh sống, về mâu thuẫn anh phát hiện chị L có người khác, khi chị L nhắn tin người khác, anh P giận nên có đánh chị L một lần, ngoài ra vợ thấy anh ăn chơi, nợ nần nên vợ tôi đòi ly hôn, nay anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn. Về con chung tên Trương Thành K, sinh năm 2002 đã trưởng thành anh P không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung anh P không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Thái Thanh L yêu cầu ly hôn với anh P cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường cự cải nhau, tuy vợ chồng còn sống chung nhưng không ai nói với ai, mỗi lần nói chuyện là cự cải, anh P thường ra ngoài không có ở nhà, nên chị không muốn đoàn tụ. Về con chung có 01 con chung tên Trương Thành Khoa, sinh ngày 23/7/2002 con đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trương Văn P vắng mặt phiên tòa lần 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án xác minh sự vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú, việc Tòa án thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị L và anh P có đăng ký kết hôn vào ngày 12/4/2001 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P nghi ngờ chị L có quan hệ với người đàn ông khác, anh P không lo lắng làm ăn vay tiền nhiều nơi tiêu xài cá nhân, gây ảnh hưởng đến tâm lý của chị L, chị và Phong đã cho nhau cơ hội để hàn gắn nhưng không được, tại phiên tòa cũng như trong quá

trình Tòa án giải quyết vụ án anh P không đến để hòa giải đoàn tụ, từ đó cho thấy giữa anh P và chị L không còn tha thiết tiếp tục đòi sống hôn nhân. Do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Về con chung Trương Thành K, sinh năm 2002 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số : 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thanh L. Cho chị Thái Thanh L được ly hôn với anh Trương Văn P. Về con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Thái Thanh L phải nộp 300.000đ tiền án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Chị Thái Thanh L yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn P, anh P đăng ký hộ khẩu tại ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 anh P đến xét xử anh P không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Trương Văn P.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thanh L và anh Trương Văn P kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/4/2001, nên đây là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn chị L khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến, anh P không lo lắng cho vợ con, thường ăn chơi nợ nần, chị L khuyên can không được, tuy vợ chồng vẫn còn sống chung nhưng không ai nói với ai. Tại biên bản lấy lời khai anh P cho rằng anh phát hiện chị L có người đàn ông khác, nên anh có cự cải và đánh chị L, anh còn thương chị L nên không đồng ý ly hôn, tại phiên tòa hôm nay anh P vẫn vắng mặt không có chứng cứ nào cho vợ chồng còn hạnh phúc mà cho đoàn tụ. Xét tình cảm vợ chồng phải tự nguyện từ hai phía, phải yêu thương chăm sóc lẫn nhau, nhưng hiện nay tình cảm của chị L và anh P đã mâu thuẫn, vi phạm nghĩa vụ tình cảm vợ chồng, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân không đạt được. Vì vậy chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh P là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: có 01 con chung Trương Thành K sinh ngày 23/7/2002 con đã trưởng thành chị L, anh P không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Xét lời phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận như những nhận định ở trên.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Thái Thanh L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thái Thanh L được ly hôn với anh Trương Văn P

2. Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Trương Thành K sinh ngày 23/7/2002 con đã trưởng thành chị L anh P không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Thái Thanh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003555 ngày 20/01/2022 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị L đã nộp xong, không phải nôp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự
- Lưu HSVA

Võ Thị Hồng Điệp